

Bản án số: 04/2020/HS-ST
Ngày 20 - 02 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Duy.

2. Bà Dương Thị Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Minh Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Trung Đ, sinh năm 1998 tại xã M, huyện ML, tỉnh N; nơi cư trú: Thôn H, xã M, huyện ML, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức S và bà Lê Thị Tuyết Nh; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 30/10/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam. Có mặt.

*** Bị hại:** Anh Lê Công D, sinh năm 1996; địa chỉ cư trú: Thôn Đội 5, xã H, huyện B, tỉnh Hà Nam. Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Trần Khắc K, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn Đội 4, xã H, huyện B, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

*** Người làm chứng:**

- Chị Lê Phương Th, sinh năm 2001; địa chỉ: Thôn Ph, xã M, huyện B, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

- Chị Hoàng Út Ng, sinh năm 2001; địa chỉ: Thôn V, xã M, huyện B, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 12/7/2019, Nguyễn Trung Đ (không có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô BKS 18P4- 9675 có dung tích xi lanh 100cm³ chở chị Lê Phương Th và chị Hoàng Út Ng đi trên đường ĐT496B theo hướng xã Trung Lương đi đến huyện Lý Nhân. Khi đi đến Km 5+150 đường ĐT496B thuộc địa bàn thôn 3, xã B, huyện B, Đức thấy phía trước cách khoảng 10m có một xe ô tô tải màu xanh (không xác định được biển kiểm soát) đang đi cùng chiều nên Đ đánh tay lái sang trái, điều khiển xe đi sang phần đường ngược chiều để vượt xe ô tô tải. Thời điểm này ở phần đường của xe đi ngược chiều có xe mô tô BKS 90B2-207.88 do anh Lê Công D đang đi bên phải theo hướng huyện Lý Nhân đi đến xã Trung Lương. Ngay khi xe mô tô do Đ điều khiển vừa đi lấn sang phần đường của xe đi ngược chiều thì xe mô tô do anh D điều khiển cũng đi tới, Đ đánh lái sang phải theo hướng đi của Đ nhưng do khoảng cách quá gần nên bánh trước bên trái xe mô tô BKS 90B2-207.88 va chạm với vị trí hộp số bên trái xe mô tô BKS 18P4-9675 làm hai xe mô tô bị đổ và cả 04 người ngã ra đường. Hậu quả: Sau khi xảy ra tai nạn cả 04 người đều bị thương tích phải đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Nam; sau đó chị Th, chị Ng được chuyển đến Bệnh viện Bưu điện Hà Nội điều trị, anh D được chuyển đến Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức điều trị; 02 xe mô tô bị hư hỏng.

* Kết quả khám nghiệm hiện trường: Tai nạn xảy ra trên đường ĐT496B, đoạn đường thẳng, khô ráo và không bị che khuất tầm nhìn, mặt đường trải bê tông nhựa phẳng rộng 6,35m, toàn bộ mặt đường không có tổ chức giao thông.

Phía Bắc là hướng đi huyện Lý Nhân, phía Nam là hướng đi xã Trung Lương, phía Tây tiếp giáp với nhà dân tại khu vực nhà ông Nguyễn Ngọc Sơn đổ bê tông xi măng giáp với mép nhựa phía Tây đường ĐT496B theo chiều Bắc Nam dài 13,3m và rộng 2,8m. Lề đất phía Tây đường ĐT496B rộng 0,6m.

Lấy mép tường phía Nam của nhà ông Nguyễn Ngọc Sơn nằm ở phía Tây đường ĐT496B làm mốc cố định, lấy mép nhựa phía Tây đường ĐT496B làm chuẩn để xác định các vị trí:

- Ký hiệu số (1) là vết trượt đứt quãng KT (2,7x0,05)m nằm trên mặt đường ĐT496B hướng Trung Lương đi Lý Nhân, bề mặt bám dính chất màu đen và có dạng rộng dần theo hướng trượt. Điểm đầu của vết cách mép nhựa phía Tây đường 1 mét, tâm điểm cuối của vết cách mép nhựa phía Tây đường 1,25m.

- Xe mô tô BKS 90B2-207.88 dán nhãn HONDA màu xanh, đổ nghiêng bên phải trên mặt đường ĐT496B đầu xe quay về phía đi xã Trung Lương. Đầu bên phải trục bánh trước cách mép nhựa phía Tây đường 0,7m và đo đến điểm đầu vết số (1) là 1,5m. Đầu bên phải trục bánh sau cách mép nhựa phía Tây đường là 0,65m.

- Xe mô tô BKS 18P4 -9675 dán nhãn HONDA màu sơn đen, đổ nghiêng bên phải trên mặt đường ĐT496B, đầu xe hướng về phía Nam hơi chệch phía Đông. Đầu bên phải trục trước xe cách mép nhựa phía Tây đường 2,6m và đo về hướng đi xã Trung Lương đến đầu bên phải trục bánh sau xe mô tô BKS 90B2-207.88 là 2,3m. Đầu bên phải trục bánh sau xe cách mép nhựa phía Tây đường 1,85m.

- Ký hiệu số (2) là vết máu chảy loang trên mặt đường ĐT496B có KT (0,55x0,4)m, tâm vết máu cách mép nhựa phía Tây đường 2,45m và đo về phía đi xã Trung Lương đến điểm đầu vết số (1) là 3,3m.

- Ký hiệu số (3) là vết xước liền KT (0,4x0,01)m nằm trên mặt đường ĐT496B và phía dưới sườn bên phải xe mô tô BKS 90B2-207.88, có hướng Lý Nhân - Trung Lương hơi chếch hướng Nam, bề mặt bám dính rỉ sắt màu nâu. Điểm đầu của vết cách mép nhựa phía Tây đường 0,9m, điểm cuối của vết cách mép nhựa phía Tây đường 0,6m và là điểm tỳ sát của mặt ngoài ống xả xe mô tô BKS 90B2-207.88 xuống mặt đường.

- Ký hiệu số (4) là vết xước liền KT (0,9x0,01)m nằm trên mặt đường và phía dưới sườn bên phải xe mô tô BKS 18P4-9675, vết có dạng cong vòng sang phải theo hướng xước, bề mặt bám dính chất màu nâu dạng rỉ sắt, điểm đầu của vết cách mép nhựa phía Tây đường 1,3m, điểm cuối cách mép nhựa phía Tây đường 1,85m và là điểm tỳ sát của đầu bên phải để chân trước xe mô tô BKS 18P4-9675 xuống mặt đường.

- Ký hiệu số (5) là đám vết máu chảy loang trên nền bê tông trước cửa nhà ông Nguyễn Ngọc Sơn ở phía Tây đường, đo theo chiều ngang là 1,3m và đo dọc theo chiều Bắc - Nam là 0,65m. Tâm vết cách mép nhựa phía Tây đường 1,1m và đo đến trục trước xe mô tô BKS 90B2-207.88 là 1,8m.

- Ký hiệu số (6) là đám đồ vật gồm các mảnh nhựa vỡ màu đen, màu xanh kích thước không đều nhau; thanh kim loại dạng cần số xe máy; cụm đèn chiếu sáng và đèn tín hiệu chuyển hướng xe máy; dép nữ chân phải nhãn hiệu STARKELA; dép nam chân trái màu đen trắng, nhãn hiệu ADIDAS. Tất cả các đồ vật nêu trên nằm rải rác theo chiều Nam - Bắc trên diện có KT (5,7x3,7)m.

* Khám nghiệm phương tiện có những dấu vết cơ bản sau:

- Xe mô tô BKS 18P4-9675:

+ Toàn bộ cụm đèn chiếu sáng, chuyển hướng phía trước, ốp nhựa phía trước và phía sau ghi đông vỡ bật rời khỏi xe.

+ Mặt hướng sang bên phải bị sứt tại đầu mút bên phải ghi đông có vết xước KT (2x2)cm không rõ hướng, bề mặt bám dính bụi đá màu trắng xám.

+ Ốp nhựa phía trước cổ xe rách vỡ KT (5x10)cm, điểm gần nhất của vết trùng với mép bên trái ốp nhựa này, điểm thấp nhất của vết cách mặt đất 84cm.

+ Cánh yếm chắn gió bên trái có vết nứt vỡ, trượt xước KT (60x10)cm hướng từ trước về sau, bề mặt làm sạch bụi đất bám và bám dính chất màu xanh. Điểm cuối của vết trùng với mép bên trái cánh yếm này. Điểm thấp nhất của vết cách mặt đất 23cm, điểm cao nhất của vết cách mặt đất 83cm.

+ Khung kim loại bảo vệ vỏ bên trái động cơ bị đẩy dòn bẹp méo theo hướng từ trước về sau. Mặt ngoài khung kim loại này có vết trượt bám dính chất màu đen KT (14x0,5)cm. Điểm thấp nhất của vết cách mặt đất 24cm, điểm cao nhất của vết cách mặt đất 36cm.

+ Mặt hướng phía trước và phía bên trái động cơ có đám vết trượt xước mài mòn kim loại KT (16x12)cm có hướng từ phải sang trái, từ trước về sau, bề

mặt bám dính chất màu đen. Điểm thấp nhất của vết cách mặt đất 23cm, điểm cao nhất của vết cách mặt đất 34cm.

+ Cao su bọc ngoài đế chân trước bên trái bật rời khỏi xe để lộ lõi kim loại. Đầu bên trái lõi kim loại này bị đẩy cong, gập theo hướng từ trước về sau làm cho đầu lõi kim loại này cách đầu bên trái trục bánh sau 42cm, vị trí cong gập cách đầu mút lõi kim loại này 16cm và cách mặt đất 18cm.

+ Cánh bên phải bàn đạp phanh chân có vết xước KT (2x0,3)cm có hướng từ trước về sau, bề mặt bám dính bụi đá màu trắng xám. Điểm thấp nhất cách mặt đất 28cm.

+ Đầu mút bên phải cao su bọc ngoài đế chân trước bên phải có vết xước mài mòn cao su KT (3x2)cm hướng từ trước về sau. Điểm thấp nhất cách mặt đất 29cm.

+ Đế chân sau bên phải ở trạng thái mở, đầu mút đế chân này có vết xước KT (2x1)cm không rõ hướng, bề mặt bám dính bụi đá màu trắng xám. Điểm thấp nhất cách mặt đất 31cm.

+ Mặt lặn lốp bánh sau có vết trượt làm sạch bụi đất bám, mài mòn cao su KT (40x5)cm có hướng cùng chiều quay của bánh khi xe tiến. Điểm gần nhất của vết cách mép bên phải vành bánh sau 3cm, điểm đầu của vết đo ngược chiều quay của bánh khi xe tiến đến mép trước số 8 trong dòng chữ số “80/90-17” tại má bên phải lốp bánh sau là 19cm.

- Xe mô tô BKS 90B2-207.88:

+ Toàn bộ cụm đèn chiếu sáng, ốp nhựa phía trước phía sau ghi đồng xe vỡ bật rời khỏi khớp nối và được giữ lại bởi dây dẫn điện.

+ Mặt hướng sang phải bít sắt tay nắm bên phải ghi đồng có vết xước KT (1,5x2)cm có hướng từ trước về sau, bề mặt bám dính bụi đá màu trắng xám. Điểm thấp nhất của vết cách mặt đất 101cm.

+ Toàn bộ ốp nhựa phía trước cổ xe và cụm đèn chuyển hướng bên trái, bên phải vỡ bật rời khỏi xe.

+ Toàn bộ cánh yếm chắn gió bên trái vỡ bật rời khỏi xe.

+ Phần phía trước ốp nhựa phía dưới sàn để chân dành cho người điều khiển vỡ bật rời khỏi khớp nối.

+ Góc trước bên trái sàn để chân dành cho người điều khiển có vết nứt vỡ nhựa và cong gập kim loại KT (12x8)cm hướng từ trước về sau, từ dưới lên trên. Điểm thấp nhất của vết cách mặt đất 20cm, điểm cao nhất của vết cách mặt đất 24cm.

+ Mép bên trái vành bánh trước bị đẩy cong gập theo hướng từ mặt lặn của lốp vào tâm trục bánh trên diện KT (24x5)cm. Vị trí cong gập nhất cách đầu mút bên trái trục bánh trước 18cm, đồng thời đo ngược chiều quay của bánh khi xe tiến đến chân van bánh trước là 33cm.

+ Mặt hướng sang trái đầu phía dưới giảm xóc trước bên trái có vết mài mòn kim loại KT (1x0,6)cm hướng từ trước về sau. Điểm cuối của vết cách đầu mút bên trái trục bánh trước 3cm. Điểm thấp nhất cách mặt đất 23cm.

+ Mặt hướng sang phải ốp kim loại bảo vệ ống xả có đám vết xước KT (35x11)cm hướng từ trước về sau, bề mặt bám dính bụi đá màu trắng xám. Điểm

thấp nhất cách mặt đất 22cm, điểm cao nhất cách mặt đất 43cm. Điểm gần nhất trùng với mép trước ốp kim loại này.

Ngày 30/9/2019, Cơ quan CSĐT - Công an huyện B đã trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam xác định mức độ tổn hại sức khỏe đối với thương tích của anh Lê Công D. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 128/19/TgT ngày 08/10/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- 02 sẹo vùng mặt, ảnh hưởng thẩm mỹ.
- Chấn thương phức hợp mũi - sàng (vỡ kín mũi - sàng - bướm).
- Vỡ lún phức tạp xương xoang trán hai bên.
- Gãy xương hàm trên và xương hàm dưới, đã kết hợp xương nẹp vít.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 62% (Sáu mươi hai phần trăm)”

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKS-TA ngày 06/01/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã truy tố bị cáo Nguyễn Trung Đ về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Đ và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đ từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù; không phạt bổ sung đối với bị cáo; Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự, các Điều 584, 585, 590, 601 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Lê Công D theo quy định.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Trung Đ khai nhận toàn bộ hành vi lái xe mô tô gây tai nạn làm anh Lê Công D bị thương tích đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã truy tố, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị hại anh Lê Công D trình bày: Tối ngày 12/7/2019 tại Km 5+500 đường ĐT496B thuộc địa bàn thôn 3, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam, bị cáo Nguyễn Trung Đ điều khiển xe mô tô đi lán sang phần đường ngược chiều, đã va chạm với xe mô tô do anh điều khiển, hậu quả anh bị thương tích vào vùng mặt, phải đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Nam và Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức, Hà Nội từ ngày 12/7/2019 đến ngày 26/7/2019, tổn hại 62% sức khỏe. Nay về phần bồi thường dân sự anh yêu cầu bị cáo Đ phải bồi thường cho anh tiền thuốc và chi phí điều trị với tổng số tiền là 82.748.000đ, bị cáo và gia đình đã bồi thường cho anh số tiền là 40.000.000đ; anh đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Đ phải bồi thường tiếp cho anh số tiền 42.748.000đ. Về phần hình sự anh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý bị cáo Đ theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện giao thông, bản kết luận giám định pháp y về thương tích và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập.

[3] Về tội danh: Nguyễn Trung Đ không có giấy phép lái xe mô tô, điều khiển xe mô tô BKS 18P4-9675 có dung tích xilanh 100cm³ chở chị Lê Phương Th và Hoàng Út Ng đi trên đường ĐT496B theo hướng xã Trung Lương đi đến huyện Lý Nhân, bị cáo đã điều khiển xe mô tô đi lấn sang phần đường của xe đi ngược chiều dẫn đến xe mô tô va chạm với xe mô tô BKS 90B2-20788 do anh Lê Công D điều khiển, vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 12/7/2019, tại Km 5+150 đường ĐT496B thuộc địa bàn thôn 3, xã Bối Cầu, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam làm anh D bị thương tích tổn hại 62% sức khỏe, đã vi phạm quy định tại khoản 9 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ, đã phạm vào tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”* quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo đã tích cực tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, ông nội, ông ngoại, bố đẻ của bị cáo đều là người có công với các mạng; mẹ đẻ bị cáo đang bị đau ốm; gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo có xác nhận của chính quyền địa phương, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm các nguyên tắc và quy định về an toàn khi tham gia giao thông, mặc dù bị cáo không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định nhưng vẫn điều khiển xe mô tô, đi lấn sang phần đường ngược chiều, gây tai nạn và gây thiệt hại về sức khỏe và tài sản của người khác, gây tổn thất về tinh thần cho người bị hại, làm mất trật tự trị an, ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự an toàn giao thông tại địa bàn xảy ra tai nạn. Do vậy, phải xử lý nghiêm đối với bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Song xét bị cáo không có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra, bị cáo đã tích cực tác động gia đình

bồi thường cho người bị hại, nên cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định, bị cáo không hành nghề lái xe nên không phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa anh Lê Công D yêu cầu bị cáo Đ bồi thường cho anh tiền thuốc, tiền xe đi lại, tiền ăn, ở trong thời gian anh điều trị thương tích với tổng số tiền 82.748.000đ, gia đình bị cáo Đ đã tự nguyện bồi thường cho anh số tiền 40.000.000đ, anh D yêu cầu bị cáo Đ phải tiếp tục bồi thường cho anh số tiền 42.748.000đ. Bị cáo Đ nhất trí bồi thường như yêu cầu của anh D. Hội đồng xét xử thấy rằng, thương tích của anh D là do bị cáo Đ gây ra và việc anh D điều trị thương tích tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Nam và Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức từ ngày 12/7/2019 đến ngày 26/7/2019 là có thật; tại phiên tòa anh D và bị cáo Đ đã thỏa thuận được với nhau về phần bồi thường dân sự. Xét thấy sự thỏa thuận trên là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận, buộc bị cáo Đ phải tiếp tục bồi thường cho anh D số tiền 42.748.000 đồng.

Ngoài ra, anh D còn yêu cầu bị cáo Đ phải bồi thường cho anh tiền khám lại, mổ rút vis và tiền thẩm mỹ chấn thương; tuy nhiên anh D không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết trong cùng vụ án này, khi nào anh tiến hành các thủ tục trên và có hóa đơn chứng từ cụ thể của Bệnh viện thì anh sẽ yêu cầu bị cáo Đ bồi thường cho anh bằng vụ án dân sự khác. Hội đồng xét xử thấy rằng, yêu cầu của anh D là phù hợp với thực tế, tại phiên tòa anh D chưa xuất trình được tài liệu chứng minh nên Hội đồng xét xử không xem xét về vấn đề này; sau này có các tài liệu chứng cứ chứng minh cho khoản chi phí khám lại, điều trị nhổ vis và chi phí thẩm mỹ vùng chấn thương do bị cáo Đ gây tai nạn cho anh thì anh D có quyền khởi kiện yêu cầu bị cáo Đ bồi thường bằng một vụ kiện dân sự khác.

[8] Về phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông:

- Đối với xe mô tô BKS 18P4-9675 cùng giấy đăng ký xe là tài sản hợp pháp của ông Vũ Đức Lộc, trú tại thôn Hàn Thông, xã M, huyện ML, tỉnh N. Cơ quan CSĐT- Công an huyện B đã trả lại cho ông Lộc là phù hợp với quy định của pháp luật. Ông Lộc không yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho ông về việc chiếc xe bị hư hỏng nên không đặt ra xem xét.

- Đối với xe mô tô BKS 90B2-207.88: Quá trình điều tra và tại phiên tòa anh Lê Công Dũng xác định chiếc xe này là do anh mượn của anh Trần Khắc K ở thôn Đội 4, xã H, huyện B, tỉnh Hà Nam nhưng không có tài liệu nào chứng minh, Cơ quan CSĐT - Công an huyện B đã điều tra, xác minh nhưng chưa đủ căn cứ xác định chủ sở hữu hợp pháp; mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng tại phiên tòa anh K vắng mặt không có lý do nên cần tiếp tục tạm giữ chiếc xe mô tô để xác minh, làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với việc xe bị hư hỏng, do chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe mô tô trên nên Hội đồng xét xử không xem xét việc bồi thường của bị cáo về việc chiếc xe bị hư hỏng trong vụ án này.

[9] Về thương tích của chị Lê Phương Th và chị Hoàng Út Ng, quá trình điều tra chị Th và chị Ng từ chối giám định và không yêu cầu bị cáo Đ phải bồi thường nên không đặt ra xem xét.

[10] Quá trình điều tra xác định: Tối ngày 12/7/2019 Vũ Tuấn A cho Nguyễn Trung Đ mượn xe mô tô BKS 18P4-9675 và Trần Khắc K cho Lê Công D mượn xe mô tô BKS 90B2-207.88, tuy nhiên Vũ Tuấn A và Trần Khắc K không biết Đ và anh D chưa có giấy phép lái xe mô tô, do vậy không có căn cứ để xử lý đối với Vũ Tuấn A và Trần Khắc K.

- Đối với hành vi của anh Lê Công D điều khiển xe mô tô BKS 90B2-207.88 có dung tích xilanh 152cm³ nhưng không có giấy phép lái xe theo quy định, Công an huyện B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với anh Lê Công D, với mức tiền phạt 1.000.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[11] Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đ phải chịu 200.000đ.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Do Hội đồng xét xử buộc bị cáo Đ phải bồi thường tiếp cho anh Lê Công D số tiền 42.748.000 đồng, nên bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 42.748.000 đồng x 5% = 2.137.400 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 30, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 5, khoản 2 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 584, 585, 590, 601 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trung Đ phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung Đ **03** (ba) năm **06** (sáu) tháng tù, thời gian được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 30/10/2019).

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Chấp nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại. Buộc bị cáo Nguyễn Trung Đ phải tiếp tục bồi thường cho anh Lê Công D thiệt hại về sức khỏe số tiền là 42.748.000đ (bốn mươi hai triệu bảy trăm bốn tám nghìn đồng).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Trung Đ phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.137.400đ (hai triệu một trăm ba bảy nghìn bốn trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã H, huyện B, tỉnh Hà Nam.

Về phân trách nhiệm dân sự bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm, anh Dũng có quyền yêu cầu thi hành án theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 2 Luật Thi hành án dân sự.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Công an huyện B;
- UBND xã M, huyện ML;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Thị Ki

Nguy

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Ngân